

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 669 /UBND-KT

V/v báo cáo danh sách cơ
sở sử dụng năng lượng
trọng điểm năm 2023 trên
địa bàn tỉnh Bình Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Sở Công Thương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Công Thương tại Văn bản số 190/SCT-QLNL ngày 24/01/2024, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Công Thương danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1.000 TOE/năm) trở lên và cơ sở sử dụng năng lượng trong lĩnh vực xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE/năm) trở lên theo như Phụ lục kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (06b).

Trần Văn

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KT ngày /01/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2023								
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
1	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất sắt, thép, gang, ống nhựa	48.993.728					950,37		10.503,25	11.505
2	Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài	Lô B23, đường Trung tâm, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	44.572.802								6.878
3	Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam	Cụm công nghiệp Cát Trinh, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.	Sản xuất hàng may mặc	23.459.563						5.064,4		5.509
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 đường Hà Huy Tập, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến các loại khoáng sản	23.443.651	1.225	63,8				577,21	393	4.864
5	Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định	Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	19.733.162		4,48				6.820		5.593
6	Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân	Lô A2, A3, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	18.980.652		1.786						4.751
7	Công ty cổ phần Năng lượng ACE Quy Nhơn	Lô AI-1 - AI-2, Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	17.983.370								2.775

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2023								
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
8	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Lô B10C, B11, B12 Cụm công nghiệp Cát Nhơn, thôn Liên Trì, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	17.056.680								2.632
9	Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm - Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vân Canh	Làng Hòn Mê, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột sắn	16.299.410								2.515
10	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.	Chăn nuôi gia cầm	16.096.493		54,40		4,91				2.544
11	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	KV8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất thuốc các loại	15.990.630		4,80			2,84		5.647	4.040
12	Công ty cổ phần Thành Ngân	Cụm công nghiệp Cầu 16, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	15.694.450								2.422
13	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất thuốc các loại	13.726.635								2.118
14	Xí nghiệp Thắng Lợi - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	13.305.934								2.053
15	Công ty TNHH Nông trại xanh	Lô B7, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	12.579.326								1.941
16	Công ty cổ phần Tingco Bình Định	Lô A3.12+A3.13 +A3.14, Khu công nghiệp Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất nước ép từ rau quả	12.240.648								1.889

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2023								
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
17	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xây dựng Thiên Phát	Lô A1, Cụm công nghiệp Hoài Tân, thôn Giao Hội 1, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn.	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	11.570.008								1.785
18	Công ty TNHH Hưng Nguyệt Anh	Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh.	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	11.262.863								1.738
19	Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý-Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn.	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh du lịch	11.107.981								1.714
20	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	Số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	10.507.125		5,24						1.627
21	Công ty TNHH Tinh bột sắn nhiệt Đồng Tâm Vĩnh Thạnh	Khu chăn nuôi tập trung, thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	10.180.407								1.571
22	Công ty TNHH Sinh hóa Minh Dương Việt Nam	Lô L3 Khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu B), thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	9.899.127								1.527
23	Công ty cổ phần Công nghệ Gỗ Đại Thành	Quốc lộ 1A, tổ 1, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến các sản phẩm từ gỗ	9.174.817								1.416
24	Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Lô D2.2 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	8.493.300		44,10				3.299,74		2.586
25	Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	QL1A, KV7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	8.104.946								1.251

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2023								
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
26	Xí nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất, chế biến đá	7.730.256								1.193
27	Công ty TNHH ANT (MV)	Lô A1.5 và lô A1.6, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.703.546								1.189
28	Công ty TNHH Tổng hợp Tân Đại Hưng	Lô B6-04, Khu công nghiệp Nhơn Hội-Khu A, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.448.122								1.149
29	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Bình Định	Lô B6 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.325.653		30,68				2.522		2.102
30	Công ty TNHH Năng lượng xanh IDEMITSU Việt Nam	Cụm công nghiệp Hoài Tân, phường Hoài Tân, thị Xã Hoài Nhơn	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	7.252.680								1.119
31	Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải Bình Định	Thôn Đại Khoan, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát	Chăn nuôi lợn	7.079.892								1.092
32	Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định	Lô A3, A4, A5,A6 - Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.	Sản xuất, chế biến đá granite	6.989.515								1.078
33	Chi nhánh Công ty cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Bình Định	Khu đô thị Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.	Kinh doanh thương mại hàng hóa	6.860.766								1.059

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2023								
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
34	Công ty TNHH Đá Granite Đông Á	Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.	Sản xuất đá, cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	6.754.043		27,59			17,64			1.090
35	Công ty cổ phần BICEM	Số 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.	Sản xuất xi măng	6.497.081		14,40						1.017
36	Chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Bình Định	Số 87 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	6.274.270		177,42	9,46	4,29	3,07		11.340	4.307
37	Chi nhánh Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	Khu công nghiệp Phú Tài, khu vực V, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	5.146.799		20,12				4.715		2.573
38	Chi nhánh Công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Bình Định	Lô 1-6, Khu công nghiệp Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất, chế biến các loại nông sản	4.966.247		28,74					7.509	2.876
39	Công ty cổ phần Tập đoàn TMS	Số 28 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn	Khách sạn du lịch	4.584.886								707
40	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Bình Định	Số 106 đường Nguyễn Huệ, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn.	Chăm sóc sức khỏe nhân dân	3.895.344		3,8						605
41	Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định	Số 39A, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn.	Chăm sóc sức khỏe nhân dân	3.244.995								501